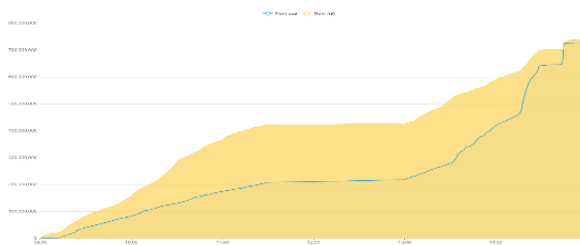


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.231,81	234,60
Thay đổi	-22,83	-3,78
Thay đổi %	-1,82%	-1,59%
KLGD (Triệu CP)	681,8	57,2
GTGD (Tỷ)	18.027	1.238
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	259	96
CP giảm giá	177	57
CP tham chiếu	69	62
P/E	13,90	17,24
P/B	1,71	1,43

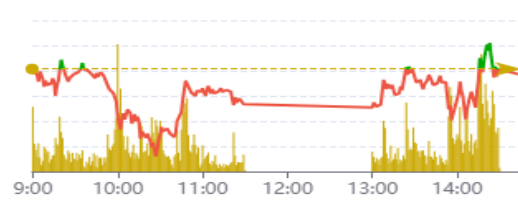
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.278,67	-20,64	-21,33	
VN30F1M	1300	2.90 (0.22%)		48096

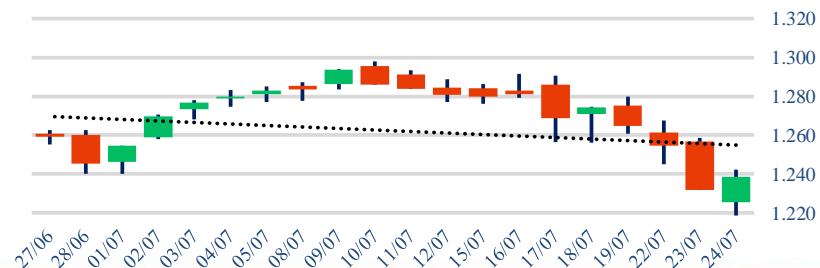


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 6,66 điểm (0,54%), đóng cửa tại 1.238,47 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 259 mã tăng và 177 mã giảm. Dòng tiền tham gia trong phiên chiều giúp cho chỉ số ghi nhận phiên hồi phục đầu tiên.
- Nhóm hóa chất, vận tải biển ghi nhận diễn biến hồi phục tích cực sau nhịp điều chỉnh mạnh. Bên cạnh đó nhiều cổ phiếu nhóm bất động sản cũng hút được dòng tiền sau giai đoạn bị chiết khấu sâu.
- Trong khi đó nhóm bán lẻ gặp phải áp lực bán lớn, nổi bật là cổ phiếu DGW, PET và MWG. Nhóm ngân hàng ghi nhận hiện tượng phân hóa.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 239 tỷ đồng, tập trung tại các mã VNM, HPG và STB.

Biểu đồ VN-Index 1 tháng



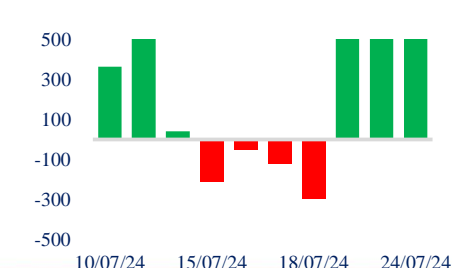
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index ghi nhận một nền tảng với thân nền dài cho thấy bên mua tham gia khá tích cực. Tuy nhiên, khối lượng duy trì dưới mức trung bình 5 phiên cho thấy xung lực chưa lớn. Do đó, đây chỉ là diễn biến hồi phục sau những diễn biến giảm điểm quá đà và chưa thể xác nhận là nhịp giảm điểm đã kết thúc.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Xu hướng điều chỉnh tiếp diễn, do đó nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng ở mức 20% - 30%, cơ cấu danh mục tập trung nắm giữ các cổ phiếu có KQKD tốt.
- Kịch bản 1: VN-Index hồi phục về vùng 1.245 - 1.250 điểm.
- Kịch bản 2: VN-Index đi ngang vùng 1.230 - 1.240 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



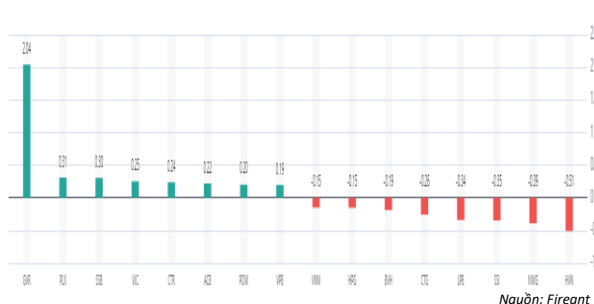
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	1,85%	9,35%
Hóa chất	4,31%	-2,16%
Tài nguyên Cơ bản	0,01%	-3,54%
Xây dựng và Vật liệu	1,33%	-4,65%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,95%	-1,98%
Ô tô và phụ tùng	0,10%	-0,85%
Thực phẩm và đồ uống	0,18%	-2,71%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,89%	-0,46%
Y tế	0,89%	3,20%
Bán lẻ	-1,67%	-0,70%
Truyền thông	-5,29%	-2,19%
Du lịch và Giải trí	-0,70%	-14,69%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,55%	-0,51%
Ngân hàng	0,15%	2,31%
Bảo hiểm	-0,72%	-2,89%
Bất động sản	1,09%	-0,70%
Dịch vụ tài chính	0,11%	-4,98%
Công nghệ Thông tin	0,44%	-5,71%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VNM	65,6	-0,30 / -0,46%	3.915.591
HPG	27,7	-0,10 / -0,36%	19.284.395
STB	29,2	0,20 / 0,69%	12.414.350
HDG	28,1	0,90 / 3,31%	6.770.439
DBC	26,5	1,55 / 6,21%	6.644.506

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
DGC	110	1,60 / 1,48%	3.115.797
MWG	61,4	-1,10 / -1,76%	15.853.437
SSI	32,9	-0,95 / -2,81%	21.943.776
FPT	126	0,50 / 0,40%	4.180.841
VCB	87,5	0,00 / 0,00%	2.462.891

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
AAM	Châu Thị Yến	---	23/07/2024	Bán	89.800
TCB	Phan Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	23/07/2024	Bán	300.000
FTS	Nguyễn Diệp Tùng	Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị	23/07/2024	Bán	1.653.500
NTL	Lê Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	23/07/2024	Bán	200.000
RDP	Hồ Đức Lam	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	23/07/2024	Bán	56.600

TIN TỨC

Trong nước

[HSBC: nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam](#)
[Áp thuế CBPG với thép cán nóng nhập khẩu](#)
[Cơ hội lớn xuất khẩu trứng gia cầm](#)

Doanh nghiệp

[TNG báo lãi cao nhất gần 2 năm](#)
[NĐT đề nghị ông Trịnh Văn Quyết mua lại cp ROS](#)
[Lãi trước thuế quý 2 PGBank đi ngang](#)

Thế giới

[Đông USD đã đến lúc đảo chiều](#)
[G20 dự báo khả năng hạ cánh mềm của kinh tế toàn cầu](#)
[Tesla: Lãi quý 2 lao dốc 45%](#)

Hàng hóa

[Tôm Việt chủ động giảm phụ thuộc vào thị trường Mỹ](#)
[Việt Nam xuất khẩu sầu riêng thu loạt kỷ lục](#)
[Giá vàng SJC và tỷ giá tại các NHTM không có biến động](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	GVR	5.007.335 / 6,86%
2	PLX	3.365.040 / 2,20%
3	SSB	19.911.502 / 2,33%
4	VJC	807.145 / 1,79%
5	CTR	857.684 / 6,97%
6	ACB	12.696.811 / 0,83%
7	POW	11.355.347 / 2,72%
8	KBC	4.543.326 / 3,77%
9	VPI	1.651.245 / 4,48%
10	DIG	12.339.519 / 4,94%

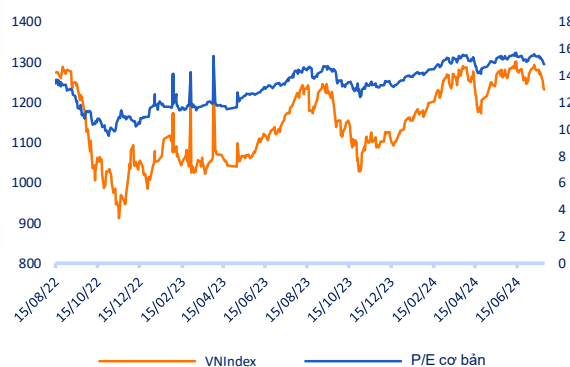
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2406,2	7,10	0,30%
Bạc	29,28	-0,01	-0,05%
Đồng	4,215	-0,02	-0,51%
Dầu thô	-0,08	0,00	-0,68%
Dầu Brent	82,4	-0,23	-0,28%
Khí Tự nhiên	2,192	0,06	3,01%
Khí đốt	2,4179	0,00	-0,05%
Đường	18,55	-0,11	-0,59%
Heo nạc	91,65	0,08	0,08%
Cà phê	239,35	1,15	0,48%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25147 / 0,08%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	26811 / -0,28%	EUR 25.002	27.634
GBP/VND	31871 / -0,14%	GBP 29.729	32.858
USD/VND	157,00 / 0,64%	JPY 148	163
AUD/VND	27728 / -0,14%	CHF 25.845	28.565

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70	73	03/07/2024	79	69,5	-4,1%	Mua
2	PNJ	94,8	96,5	09/07/2024	110	94	-1,8%	Mua
3	REE	69	67,5	09/07/2024	80	62,7	2,2%	Mua
4	NLG	42	42	24/07/2024	48	39,5	0,0%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	27,7	25,3	06/02/2024	32	26,5	9,5%	Nắm giữ
2	VHC	70	70	27/02/2024	79	69	0,0%	Nắm giữ
3	FMC	49,15	48,3	27/02/2024	53,7	45	1,8%	Nắm giữ
4	MWG	61,4	46,7	13/03/2024	67	44	31,5%	Nắm giữ
5	PVD	27,6	29,75	26/04/2024	38	26,5	-7,2%	Nắm giữ
6	DPR	41,3	40	28/06/2024	48	38	3,3%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn